

TEST 1:

Câu 1: Khẳng định nào là sai:*

- A. Thương nhân là cá nhân phải từ 18 tuổi trở lên**
- B. Thương nhân là pháp nhân cũng phải chịu chế độ trách nhiệm vô hạn về tài sản
- C. Khi một chủ thể thực hiện hành vi thương mại thì luôn mong muốn có lãi
- D. Hành vi thương mại dễ chịu tác động, thay đổi bởi các yếu tố chính trị - xã hội hơn hành vi dân sự

Câu 2: Hành vi thương mại là:*

- A. hành vi mua bán
- B. hành vi được thực hiện bởi thương nhân nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận
- C. hoạt động nhằm mục đích sinh lợi**
- D. hành vi mua bán hàng hoá và cung ứng dịch vụ

Câu 3 : Đặc điểm không phải của hành vi thương mại:*

- A. Do chủ thể được thành lập và đăng ký hợp pháp thực hiện**
- B. Hành vi nhằm mục đích sinh lời
- C. Mang tính chất thường xuyên, liên tục
- D. Thiếu ổn định so với hành vi dân sự

Câu 4: Hành vi thương mại thuần túy là*

- A. hành vi nhằm trao đổi hàng hoá
- B. hành vi chỉ cần 1 bên tham gia có tính chất thương mại
- C. hành vi được thực hiện do nhu cầu nghề nghiệp & đáp ứng mục tiêu tiêu dùng của thương nhân

D. hành vi mà các chủ thể thực hiện đều vì mục đích lợi nhuận

Câu 5 : Thương nhân là ai?*

A. là tổ chức kinh tế được thành hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh

B. là chủ thể kinh doanh có đăng ký kinh doanh và không đăng ký kinh doanh

C. là người thực hiện các hành vi dân sự và lấy đó làm nghề nghiệp thường xuyên của mình.

D. là người thực hiện các hành vi thương mại và lấy đó làm nghề nghiệp thường xuyên của mình.

Câu 6 :Tìm nhận định đúng:*

A. Thương nhân có thể là cá nhân hoặc pháp nhân có năng lực hành vi thương mại

B. Chủ thể có đủ khả năng để tham gia hoạt động kinh doanh có thể đăng ký kinh doanh để trở thành thương nhân

C. Chỉ có thương nhân mới thực hiện hành vi thương mại

D. Thương nhân luôn có tư cách pháp nhân

Câu 7 :Đặc điểm nào không phải của thương nhân:*

A. Tổ chức, cá nhân có năng lực hành vi thương mại

B. Hoạt động thương mại một cách độc lập, mang danh nghĩa và lợi ích của chính mình

C. Thực hiện hoạt động thương mại

D. Chịu trách nhiệm hữu hạn đối với các khoản nợ đến hạn và nghĩa vụ phát sinh khác đối với người thứ 3

Câu 8 :Chế độ chịu trách nhiệm tài sản vô hạn*

A. là trách nhiệm thanh toán các khoản nợ đến hạn và thực hiện nghĩa vụ phát sinh đối với người thứ 3 của riêng thương nhân

B. là trách nhiệm thanh toán các khoản nợ đến hạn và thực hiện nghĩa vụ phát sinh đối với người thứ 3 bằng tài sản kinh doanh của chủ thể kinh doanh

C. là trách nhiệm thanh toán các khoản nợ đến hạn và thực hiện nghĩa vụ phát sinh đối với người thứ 3 bằng tài sản kinh doanh và tài sản không kinh doanh của chủ thể kinh doanh

D. là trách nhiệm thanh toán các khoản nợ đến hạn và thực hiện nghĩa vụ phát sinh đối với người thứ 3 của riêng chủ sở hữu thương nhân

Câu 9 :Hành vi nào không là hành vi thương mại:*

A. Cho bạn mượn xe máy

B. Môi giới bán bảo hiểm

C. Học thêm tại Trung tâm Tiếng Anh

D. Bán thịt lợn ngoài chợ

Câu 10 :Khẳng định nào là đúng:*

A. Chỉ khi thương nhân là cá nhân mới phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ và thực hiện nghĩa vụ phát sinh đối với người thứ 3 bằng toàn bộ tài sản

B. Người kinh doanh có thể đăng ký hoặc không đăng ký kinh doanh

C. Hành vi thương mại và hành vi dân sự đều phản ánh mối quan hệ phát sinh và tồn tại trong quá trình sản xuất, trao đổi hàng hoá, mang mục đích sinh lời và ở những mức độ nhất định đều chịu sự tác động của các quy luật kinh tế khách quan

D. Hành vi thương mại là hành vi nhằm mục đích lợi nhuận, mang tính chất nghề nghiệp, đột xuất,

TEST 2:

Câu 1 :Các loại hình pháp lý của doanh nghiệp gồm:*

A. Doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

B. Doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn

C. Doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh trách nhiệm hữu hạn, công ty đại chúng, công ty trách nhiệm hữu hạn

D. Doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp vốn đơn gian, công ty cổ phần, công ty hợp danh

Câu 2 :Doanh nghiệp có đặc điểm:*

A. là tổ chức, có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, thành lập theo thủ tục quy định của pháp luật và với mục tiêu chủ yếu là hoạt động kinh doanh

B. là tổ chức, có tài sản, có tên riêng, có trụ sở giao dịch ổn định, thành lập theo quy trình riêng với mục tiêu chủ yếu là hoạt động kinh doanh

C. Là tổ chức, có tên riêng, có trụ sở giao dịch ổn định, có tài sản riêng, thành lập theo thủ tục quy định của pháp luật và với mục tiêu chủ yếu là hoạt động kinh doanh

D. là tổ chức, có tên riêng, có trụ sở giao dịch ổn định, có tài sản riêng và hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận, thành lập theo thủ tục quy định của pháp luật

Câu 3 :Chủ doanh nghiệp tư nhân không có quyền:*

A. Bán doanh nghiệp

B. Đại diện doanh nghiệp tham gia tố tụng

C. Lựa chọn ngành nghề kinh doanh

D. Phát hành trái phiếu

Câu 4 :Ai không thể là thành viên hộ kinh doanh?*

- A. thành viên hợp danh và thành viên góp vốn trong công ty hợp danh
- B. thành viên hợp danh và chủ doanh nghiệp tư nhân
- C. thành viên hợp danh và cá nhân được góp vốn trong công ty hợp danh

D. thành viên hợp danh, chủ doanh nghiệp tư nhân, cá nhân thuộc hộ kinh doanh khác

Câu 5 :Đặc điểm của công ty:*

A. Không có tư cách pháp nhân

B. Chịu trách nhiệm vô hạn đối với những khoản nợ đến hạn phải trả và nghĩa vụ khác phát sinh

C. Được phát hành chứng khoán để huy động vốn

D. Do một (công ty TNHH 1 thành viên) hay nhiều cá nhân làm chủ sở hữu

Câu 6 :Khẳng định nào là sai:*

A. Hộ kinh doanh khi tạm ngừng kinh doanh từ 30 ngày trở lên phải thông báo đến nơi đã đăng ký kinh doanh bằng văn bản chậm nhất 15 ngày trước ngày quá thời hạn tạm ngừng

B. Thành viên trong công ti đối nhân chủ yếu liên kết với nhau bằng uy tín, danh sự, nhân phẩm, khả năng nghề nghiệp hơn vấn đề vốn

C. Chủ doanh nghiệp tư nhân chịu trách nhiệm đối với hành vi gây thiệt hại do người được thuê về quản lý DNTN gây ra khi họ nhân danh công ty thực hiện hành vi

D. Công ty đối vốn không có sự tách bạch giữa tài sản công ty vs tài sản cá nhân của các thành viên

Câu 7 :Đâu là đặc điểm của thành viên công ty đối nhân:*

- A. Phải chuyển quyền sở hữu tài sản cho công ty
- B. Có mối liên kết với nhau bằng nhân thân**
- C. Có quyền quản lý công ty trong phạm vi phần vốn góp
- D. Có tài sản góp vốn

Câu 8 :Khẳng định nào là sai:*

- A. Chủ doanh nghiệp tư nhân có thể là cổ đông của công ty cổ phần
- B. Chủ doanh nghiệp tư nhân bắt buộc không phải là thành viên hợp danh của công ty hợp danh
- C. Doanh nghiệp tư nhân có thể mua chứng khoán**
- D. Doanh nghiệp tư nhân chỉ là tài sản của chủ doanh nghiệp tư nhân

Câu 9 :Đặc điểm nào không phải của hộ kinh doanh?*

- A. Sử dụng lao động từ 10 người trở xuống**
- B. Thực hiện hành vi thương mại một cách độc lập, mang danh nghĩa và lợi ích của chính mình
- C. Có đăng ký kinh doanh
- D. Do một cá nhân, một nhóm người hoặc hộ gia đình làm chủ

Câu 10 :Đâu không phải đặc điểm của Doanh nghiệp tư nhân:*

- A. Thực hiện hoạt động thương mại
- B. Thành lập theo thủ tục quy định của pháp luật
- C. Có tài sản độc lập**
- D. Có trụ sở giao dịch ổn định

TEST 3:

Câu 1 :Khẳng định nào là sai?*

- A. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên không thể phát hành cổ phần
- B. Pháp nhân có thể là chủ sở hữu của công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên
- C. Trái phiếu chỉ được phát hành bởi loại hình công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn**
- D. Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên khi chuyển nhượng một phần phần vốn của mình trong công ty thì phải làm thủ tục đăng ký thay đổi loại hình doanh nghiệp

Câu 2 :Đâu không là hạn chế được áp dụng đối với mô hình nhóm công ty?*

- A. Các công ty con không được tự chủ về mặt pháp lý mà bị phụ thuộc vào công ty mẹ**
- B. Các công ty con có cùng một công ty mẹ không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác hoặc để thành lập doanh nghiệp mới
- C. Công ty con không được góp vốn vào công ty mẹ
- D. Các công ty con không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau

Câu 3 :Điều kiện quan trọng nhất để một người nhận chuyển nhượng có thể được trở thành thành viên trong công ty hợp danh?*

- A. Phải chuyển nhượng thanh toán hay góp vốn đầy đủ theo thoả thuận
- B. Phải đáp ứng điều kiện về chứng chỉ hành nghề theo quy định của công ty và pháp luật
- C. Phải được Hội đồng thành viên chấp thuận**
- D. Không thuộc trường hợp bị cấm theo khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020

Câu 4 :Khẳng định nào là đúng?*

A. Doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

B. Doanh nghiệp nhà nước là một dạng doanh nghiệp có vốn nhà nước

C. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là mô hình tổ chức của mọi doanh nghiệp nhà nước

D. Doanh nghiệp nhà nước chỉ được tổ chức dưới mô hình công ty cổ phần

Câu 5 :Khẳng định nào là sai?*

A. Khi góp vốn vào công ty cổ phần, tài sản góp vốn của thành viên mà phải đăng ký quyền sở hữu thì phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu vào công ty theo quy định

B. Chủ doanh nghiệp tư nhân có thể là cổ đông của công ty cổ phần

C. Tài sản góp vốn là tiền, vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ và tài sản khác

D. Công ty cổ phần có thể tăng vốn bằng cách phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu hoặc chào bán cổ phần ra công chúng nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cũng như trả cổ tức bằng cổ phiếu

Câu 6 :Cổ đông sẽ được công ty cổ phần mua lại cổ phần của mình (một phần hoặc toàn bộ) trong điều kiện nào?*

A. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Cty hoặc thay đổi Q, NV của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty và gọi điện yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần mua lại cổ phần của mình

B. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Cty hoặc thay đổi Q, NV của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty và gửi yêu cầu bằng văn bản trong thời hạn quy định về việc mong muốn công ty mua lại cổ phần

C. Cổ đông đã biểu quyết đồng ý thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Cty hoặc thay đổi Q, NV của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty và

gọi điện yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần mua lại cổ phần của mình

D. Cổ đông đã biểu quyết thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Cty hoặc thay đổi Q, NV của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty và gửi yêu cầu bằng văn bản trong thời hạn quy định về việc mong muốn công ty mua lại cổ phần

Câu 7 :Trong trường hợp nào mặc dù đã nhận phần vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn nhưng lại chưa được đảm bảo trở thành thành viên của công ty?*

A. Nhận tặng cho tài sản là phần vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn

B. Con được hưởng di sản thừa kế theo di chúc của bố để lại là phần vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn

C. Nhận chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn

D. Con được hưởng di sản thừa kế theo pháp luật của bố để lại là phần vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn

Câu 8 :Đâu là phát biểu sai:*

A. Thành viên hợp danh của công ty hợp danh không được làm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác

B. Thành viên hợp danh không được nhân danh cá nhân hoặc người khác để KD cùng ngành, nghề KD của công ty nhằm tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

C. Thành viên hợp danh không được chuyển một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình tại công ty cho tổ chức, cá nhân khác nếu không được sự chấp thuận của các thành viên hợp danh còn lại.

D. Chủ nợ có quyền yêu cầu bất kỳ thành viên hợp danh nào thanh toán các khoản nợ của công ty hợp danh đối với chủ nợ

Câu 9 :Đâu là nhận định sai?*

- A. Cổ phiếu là phần chia nhỏ nhất của vốn điều lệ công ty cổ phần**
- B. Công ty cổ phần có thể chỉ có cổ phần phổ thông
- C. Cổ phiếu thường không có thời hạn và thường tồn tại cùng với thời gian tồn tại của công ty cổ phần
- D. Có 2 loại cổ phần là cổ phần ưu đãi và cổ phần phổ thông

Câu 10 :Đâu không phải đặc điểm của công ty cổ phần:*

- A. Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân, chịu trách nhiệm vô hạn về các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn
- B. Vốn của công ti được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần, người sở hữu cổ phần gọi là cổ đông.
- C. Công ty cổ phần được phát hành chứng khoán
- D. Thành viên công ty có thể là cá nhân, pháp nhân khi họ sở hữu ít nhất 1 cổ phần của công ty; số lượng thành viên công ty tối thiểu là 2 thành viên và không hạn chế số lượng tối đa**

Câu 11 :Thành viên có thể mất tư cách thành viên công ty cổ phần trong trường hợp nào?*

- A. Góp vốn không đúng với số lượng vốn đã cam kết khi thành lập doanh nghiệp
- B. Góp vốn sai loại tài sản đã cam kết và thoả thuận ban đầu
- C. Không sử dụng sản phẩm , dịch vụ của công ty trong liên tục 3 năm hoặc thời hạn khác ngắn hơn do Điều lệ quy định
- D. Không góp vốn trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc thời hạn khác ngắn hơn theo thoả thuận giữa các thành viên**

Câu 12 :Khẳng định nào là sai?*

- A. Không phải ai nhận thừa kế là phần vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn đều có thể trở thành thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn
- B. Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn chỉ chịu trách nhiệm hữu hạn trong phần vốn góp của mình đối với các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn của công ty
- C. Công ty trách nhiệm hữu hạn nếu đáp ứng đủ điều kiện có thể phát hành chứng chỉ quỹ
- D. Số lượng thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn là 2 thành viên trở lên**

TEST 4:

Câu 1 : Quyết định thông qua báo cáo tài chính hàng năm ở công ty hợp danh cần tối thiểu tỷ lệ bao nhiêu để được thông qua (nếu Điều lệ công ty không quy định)?*

- A. Ít nhất 2/3 tổng số thành viên hợp danh tán thành
- B. Ít nhất 65% tổng số thành viên hợp danh tán thành
- C. Ít nhất 75% tổng số thành viên hợp danh tán thành
- D. Ít nhất 3/4 tổng số thành viên hợp danh tán thành**

Câu 2 :Khẳng định nào sau đây là đúng?*

- A. Công ty cổ phần chỉ có duy nhất 1 người đại diện
- B. Chủ tịch Hội đồng quản trị luôn là đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần
- C. Tổng Giám đốc có thể trở thành người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần**
- D. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc luôn cùng là đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần

Câu 3 :Loại giấy phép nào bắt buộc phải có trước khi doanh nghiệp đi vào hoạt động kinh doanh?*

- A. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
- B. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
- C. Lý lịch tư pháp
- D. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

Câu 4 :Cơ quan nào phải họp ít nhất mỗi quý 1 lần?*

- A. Ủy ban Kiểm toán
- B. Hội đồng quản trị**
- C. Ban Kiểm soát

D. Đại hội đồng cổ đông

Câu 5 :Khẳng định nào sai?*

A. Ban Kiểm soát phải có tối thiểu 1/2 số thành viên có mặt tại Việt Nam

B. Trong trường hợp công ty cổ phần chỉ có 1 người đại diện theo pháp luật và là Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Giám đốc của công ty đó không bắt buộc phải có mặt ở Việt Nam

C. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ họp Hội đồng quản trị

D. Cổ đông bắt buộc phải tham dự họp đại hội đồng cổ đông

Câu 6 :Tại cuộc họp lần thứ 2 sau khi cuộc họp lần thứ nhất của Đại hội đồng cổ đông không đủ điều kiện tiến hành thì cần tối thiểu bao nhiêu thành viên để cuộc họp đủ điều kiện được tiến hành? (nếu Điều lệ công ty không quy định khác)*

A. có số cổ đông dự họp đại diện trên 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên

B. có số cổ đông dự họp đại diện từ 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên

C. có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên

D. có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên

Câu 7 :Thời hạn tối đa để tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị lần 2 sau khi cuộc họp lần 1 không đủ điều kiện là bao nhiêu ngày? (Nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác nhỏ hơn)*

A. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất

B. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất

C. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất

D. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất

Câu 8 :Đối tượng nào sau đây không có quyền được thành lập doanh nghiệp?*

- A. Ông M - công chức tại UBND phường Xuân La**
- B. Ông L - Cổ đông của công ty cổ phần H
- C. Bà C - Thành viên hợp danh của công ty hợp danh F
- D. Bà T - Thành viên góp vốn của công ty hợp danh F

Câu 9 :Giấy phép nào phải có đầu tiên khi làm thủ tục đăng ký doanh nghiệp?*

- A. Lý lịch tư pháp
- B. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**
- C. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
- D. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Câu 10 :Hội đồng quản trị cần tối thiểu bao nhiêu thành viên để tiến hành họp lần 1 (nếu điều lệ công ty không quy định khác)?*

- A. trên ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp
- B. trên một nửa tổng số thành viên trở lên dự họp
- C. từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp**
- D. từ một nửa tổng số thành viên trở lên dự họp